

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/ DS - ST

Ngày: 02-7- 2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đỗ Thị Vân

2. Ông Lê Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thu Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa không tham gia phiên tòa:***

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST- DS, ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST- DS, ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1959 ( có mặt )

Địa chỉ: Thôn 5, xã Hoàng Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***2. Bị đơn:*** Chị Lê Thị Th – sinh năm 1979( có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoàng Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết là hàng xóm láng giềng với gia đình bà M nên chị Lê Thị Th có đến hỏi vay bà M số tiền là 130.000.000 ( Một trăm ba mươi triệu đồng ) với lý do là vay để làm ăn. Cũng do mối quan hệ chị em nên bà M còn tham gia chơi phường họ với chị Th từ tháng 02 năm 2019 nhưng đến ngày 20/8/ 2019 thì chị Th tuyên bố vỡ họ, chị Th chót số tiền gốc mà bà M đóng họ là 26.700.000 đ( Hai mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng). Tổng cộng

chị Th nợ bà M là 156.700.000đ( Một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng). Quá trình vay nợ thì chị Th đã trả được cho bà M số tiền là 40.000.000đ. Hiện chị Th còn nợ bà M 116.700.000 đ( Một trăm mười sáu triệu bảy trăm ngàn đồng), bà M đã nhiều lần hỏi nợ nhưng chị Th không trả số tiền nợ trên cho bà. Nay bà M yêu cầu Tòa án buộc chị Th phải trả lại toàn bộ số tiền 116.700.000 đồng mà chị Th hiện còn nợ bà cùng với tiền lãi tính từ ngày bà 20/8/2019 cho đến nay.

Tại bản tự khai ngày 02/6/2020, và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị Th - bị đơn trình bày: Do có mối quan hệ anh em bạn hàng với bà M nên chị có đến hỏi vay bà M số tiền là 130.000.000đ, cộng với số tiền bà M đóng phường họ, khi vỡ họ thì chốt lại chị Th còn nợ bà M số tiền họ là 26.700.000đ. Chị Th đã trả cho bà M được 40.000.000đ. Chị Th xác nhận còn nợ bà M số tiền là 116.700.000đ. Tuy nhiên do công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn trực trặc nên chị Th đã không thể thanh toán đúng hẹn cho bà M được.

Nay, bà Nguyễn Thị M khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu chị Th trả nợ số tiền trên, phía chị Th không thắc mắc về số tiền gốc và lãi. Nhưng do gia đình chị làm ăn gặp khó khăn nhiều năm nay, nên đề nghị phía bà M miễn toàn bộ tiền lãi suất. Chị Th có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 116. 700.000đồng cho bà M theo phương án trả dần trong ba kỳ như đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2020. Tuy nhiên, sau đó ngày 14/6/2020, bà M có văn bản trình bày quan điểm về việc không đồng ý với phương thức trả nợ như đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 12/6/2020, bà đề nghị Tòa án buộc chị Th phải trả toàn bộ số tiền nợ trên cho bà trong một lần thanh toán.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Chị Lê Thị Th viết giấy vay tiền của bà M là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và là hợp đồng hợp pháp, thuộc trường hợp vay có kỳ hạn được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2]. Về nội dung: Bà Nguyễn Thị M và chị Lê Thị Th đã thống nhất chị Th còn nợ bà M số tiền là 116.700.000.000đ ( Một trăm mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng giữa bà M và chị Th không thống nhất được với nhau về thời gian thanh toán nợ đối với khoản tiền nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong Giấy vay tiền thì chị Th có hẹn khi nào bà M cần thì sẽ hoàn trả lại số tiền đã vay. Tuy nhiên, khi bà M cần tiền, đã hỏi nợ chị Th nhiều lần nhưng chị Th không trả, nên việc bà M yêu cầu chị Th phải trả toàn bộ số tiền nợ của bà một lần cùng với số tiền lãi theo mức lãi suất 9%/năm tính từ ngày 20/8/2019 cho đến nay, yêu cầu của bà M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Do đó không có căn cứ để miễn tiền lãi cũng như không có căn cứ để chấp nhận phương án trả nợ dần của chị Lê Thị Thúy.

Buộc chị Lê Thị Th phải thanh toán cả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của bà M như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó, chị Lê Thị Th phải thanh toán cho bà Minh số tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2019 đến ngày mở phiên tòa hôm nay là 306 ngày trên số tiền gốc là 116.700.000.000đ (Một trăm mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Cụ thể số tiền lãi là:

$$\frac{116.700.000 \times 9\% \times 306 \text{ ngày}}{365}$$

365

$$= 8.874.000\text{đ} \text{ (Tám triệu tám trăm bảy tư ngàn đồng)''}$$

Như vậy, tổng số tiền chị Th phải thanh toán cho bà M là:

$$+ \text{Tiền nợ gốc: } 116.700.000\text{đ} + \text{Tiền lãi} = 8.874.000\text{đ} = \text{Tổng cộng: } 125.574.000\text{đ} \text{ (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bảy tư nghìn đồng)''}.$$

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà M được Tòa án chấp nhận có giá ngạch; chị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc chị Lê Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền là: 125.574.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bảy tư nghìn đồng)''.

*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 6.278.000đ (Sáu triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí dân sự.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Ng;
- Các đương
- Lưu hồ sơ

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Thị Phương**